

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**

Bản án số: 02 /2018/DS-ST
Ngày: 25/01/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Viết Tác

- Ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Miên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:
Ông Triệu Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 25/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2017/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2017/QĐXX-ST ngày 13/12/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2018/QĐST-DS ngày 11/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Địa chỉ: 169 Phố Linh Đường, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lương Thị Kim D; chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh B, theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam). Bà D có mặt.

2. Bị đơn: Bà Liêu Thị V, sinh năm 1973: Địa chỉ. Thôn N, xã P, huyện C, tỉnh B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 21 tháng 12 năm 2016, lời khai của người đại diện trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam trình bày: Ngày 10/02/2009 Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh B có cho gia đình bà Liêu Thị V vay số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng), theo khế ước nhận nợ số 92108020019; mục đích vay trồng rừng, lãi suất 0,9%/tháng, thời hạn cho vay 46 tháng, thời hạn trả nợ ngày 10/02/2012.

Ngày 03/02/2012 bà V đề nghị gia hạn nợ lần 1, được ngân hàng phê duyệt gia hạn nợ 06 tháng, hạn trả nợ cuối cùng 10/8/2012.

Ngày 08/8/2012 bà V đề nghị gia hạn nợ lần 2, được ngân hàng phê duyệt gia hạn nợ 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng 10/8/2013.

Ngày 07/8/2013 bà V đề nghị gia hạn nợ lần 3, được ngân hàng phê duyệt gia hạn nợ 06 tháng, hạn trả nợ cuối cùng 10/02/2014.

Ngày 02/8/2014 bà V đề nghị gia hạn nợ lần 4, được ngân hàng phê duyệt gia hạn nợ 11 tháng, hạn trả nợ cuối cùng 10/7/2015.

Khi hết hạn trả nợ bà V không trả được nợ gốc là 30.000.000 đồng (Ba Mươi triệu đồng chẵn) nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 10/7/2015.

- Tổng số tiền lãi bà von đã nộp vào ngân hàng được là 20.383.0000 đồng, trong đó: lãi trong hạn từ ngày 10/2/2009 đến ngày 16/5/2015 là 20.383.000 đồng và lần nộp lãi cuối cùng là ngày 18/11/2016.

Nay Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam đề nghị toà án giải quyết buộc bà Liêu Thị V thực hiện theo hợp đồng, trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng (Ba Mươi triệu đồng chẵn) tiền gốc và tiền lãi mà bà V chưa trả tính đến ngày 11/01/2018 là 11.210.353 đồng, trong đó:

+ Lãi trong hạn từ ngày 17/5/2015 đến ngày 09/7/2015 là 497.000 đồng.

+ Lãi quá hạn từ ngày 10/7/2015 đến 25/01/2018 là 10.874.909 đồng.

Tổng số tiền là: 41.371.909đ (Bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi một nghìn chín trăm linh chín đồng).

* Bị đơn bà Liêu Thị V trình bày: Năm 2009 bà có vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện C với số tiền là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để phát triển kinh tế gia đình. Thời hạn vay là 36 tháng với lãi suất là 0,9%/tháng, theo hợp đồng hàng tháng bà phải trả lãi và trả trực tiếp cho bà Hoàng Thị M là tổ trưởng tổ vay vốn, còn tiền gốc đến ngày 10/02/2012 thì phải trả nợ gốc, nhưng lúc đó chưa trả được nên bà có làm giấy gia hạn 02 lần mỗi lần 06 tháng và hạn cuối cùng là tháng 10/2013 phải trả. Vì vậy đến tháng 10/2013 bà đã trả hết toàn bộ số tiền gốc và lãi, nhưng khi đó bà đưa tiền và sổ vay vốn cho bà Hoàng Thị M đi trả hộ cho Ngân hàng, nhưng bà M không trả Ngân hàng và bà cũng không biết, đến năm 2014 Ngân hàng đến dục thu nợ thì bà mới biết. Từ đó bà đã đến đòi bà M nhiều lần nhưng bà M vẫn không trả. Bà M thừa nhận đã xâm

tiêu số tiền và hứa sẽ trả dần cho Ngân hàng và từ đó cả lãi và giấy gia hạn bà không biết, đến năm 2016 Ngân hàng đến thu nợ gốc và nợ lãi với bà nên bà đã đến yêu cầu bà M trả tiền và bà M đã trả cho bà 02 lần với số tiền là 8.000.000đ. Sau đó bà mang số tiền bà M trả đến nộp cho Ngân hàng nhưng Ngân hàng không nhận vì cho rằng, phải nộp hết cả tiền gốc và tiền lãi thì Ngân hàng mới thu. Vì vậy, từ đó bà không nộp khoản nào nữa. Nay Ngân hàng yêu cầu bà trả nợ bà nhất trí nhưng khi nào bà M trả tiền cho bà thì bà mới có tiền trả cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án là đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản (tiền Việt Nam đồng) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hợp đồng giữa hai bên được giao kết và thực hiện tại huyện C, tỉnh B thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C và là nơi cư trú của bị đơn. Do đó, theo quy định tại các điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn.

[2]. Về nội dung: Ngày 10/02/2009 bà Liêu Thị V được Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh B thuộc Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam cho vay 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) theo chương trình hộ gia đình sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn, lãi suất vay 0,9%/tháng, thời hạn vay là 36 tháng, thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 10/02/2012 và bà là người trực tiếp nhận tiền và đã nhận đủ số tiền 30.000.000 đồng. Đến hạn trả nợ nhưng do chưa trả được ngày 03/02/2012 bà V đề nghị gia hạn lần thứ nhất, nhưng đến hạn lại chưa trả được nên đã xin gia hạn tiếp lần 2, lần 3 và lần 4 và đã được Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh B phê duyệt cho gia hạn trả nợ với tổng thời gian là 35 tháng, đến hạn cuối cùng trả nợ là ngày 10/7/2015, nhưng từ đó đến nay bà V chưa trả được khoản nợ gốc nào, tiền lãi bà V đã nộp vào Ngân hàng là 20.383.000 đồng tương ứng với số tiền lãi phải trả hàng tháng đến ngày 16/5/2015. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do đến hạn trả nợ bà V không trả được số tiền nợ gốc nên Ngân hàng đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 10/7/2015 đến nay.

Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bà V phải trả số tiền nợ gốc là 30.000.000đ và tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn. Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong các bản khai tại Tòa án và lời khai tại phiên tòa, bị đơn bà V thừa nhận được vay số tiền trên của Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam với nội dung thỏa thuận như nguyên đơn trình bày là đúng

và đến nay vẫn chưa trả được nợ gốc và lãi. Vì vậy căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án công nhận tình tiết này là sự thật.

Về nghĩa vụ trả nợ: Bà V cho rằng số tiền gốc và lãi bà đã đưa cho bà M nộp hộ trả nợ Ngân hàng nhưng bà M lại không nộp. Vì vậy, nay bà không nhất trí trả Ngân hàng đến khi nào bà M trả thì bà mới có tiền trả Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào hồ sơ đề nghị vay vốn và sổ vay vốn thì người đứng tên trong sổ vay vốn là bà Liêu Thị V. Do đó, nghĩa vụ trả nợ thuộc về người vay và khi đến hạn trả nợ thì người vay phải có nghĩa vụ trả hết tiền nợ gốc và nợ lãi cho bên cho vay. Vì vậy, bà M không có nghĩa vụ phải trả nợ cho Ngân hàng. Còn việc bà đưa tiền nhờ bà Mười trả tiền hộ là việc cá nhân giữa hai người không làm phát sinh, thay đổi nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Tuy nhiên, đối với khoản tiền mà bà M đã cầm của bà, bà V có quyền làm đơn khởi kiện bà M để được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Về tiền lãi: Bị đơn bà V không xác định được cụ thể đã trả lãi được bao nhiêu và trả đến thời điểm nào, bản thân bà không cung cấp được giấy tờ, tài liệu gì về các lần nộp tiền lãi. Căn cứ vào thẻ theo dõi giao dịch tiền vay Ngân hàng cho thấy bà đã nộp tiền lãi vào Ngân hàng được là 20.383.000 đồng, tương đương với số tiền lãi phải trả đến ngày 16/5/2015, mặc dù lần trả lãi cuối cùng nhất là ngày 18/11/2016. Như vậy số tiền lãi hiện còn nợ của bà không còn liên quan đến Bà M. Bởi lẽ, bà M thôi làm tổ trưởng tổ vay vốn và không được thu lãi từ ngày 15/12/2014.

Từ những phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy do bị đơn bà Liêu Thị V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng, vì vậy yêu cầu của nguyên đơn là chính đáng, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét cần buộc bà Liêu Thị V phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền lãi trong hạn và tiền lãi quá hạn tính đến ngày xét xử cho Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

Đối với nghĩa vụ chậm thi hành án tiền vay do tổ chức tín dụng cho vay, áp dụng Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính tiền lãi chậm trả.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của Nguyên đơn được chấp nhận, vì vậy bà Liêu Thị V phải chịu toàn bộ án phí vụ án.

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ các điều 26, 35, 39, 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 298, Điều 471, Điều 474, Điều 478 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Án lệ số 08/2016/AL AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/8/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao để tính tiền lãi chậm trả.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Buộc bà Liêu Thị V phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam thông qua Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C, tỉnh B số tiền nợ gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và tiền nợ lãi trong hạn là: là 497.000 đồng và lãi quá hạn là 10.874.909 đồng. Tổng số tiền bà V phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam là 41.371.909đ (Bốn mươi một triệu ba trăm bảy mươi một nghìn chín trăm linh chín đồng)

“Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bà V phải chịu 2.068.595đ (Hai triệu không trăm sáu mươi tám nghìn năm trăm chín mươi năm đồng). án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự."

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhân:

- VKSND H.Chợ Đồn;
- TAND T. Bắc Kạn;
- Các đương sự;
- CCTHADS H.Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hương